

Hòn Đất, ngày 15 tháng 7 năm 2024

Số: 94 /TB-TTYT

## THÔNG BÁO

**Về việc mời chào giá mặt hàng vật tư y tế, hóa chất rót thau và phát sinh nhu cầu sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất năm 2024**

Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23/6/2023 của Quốc Hội;

Căn cứ Nghị định số 24/2024/NĐ-CP ngày 27/02/2024 của Chính phủ về quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Thông tư 04/2017/TT-BYT ngày 14/4/2017 của bộ Y tế về ban hành danh mục và tỷ lệ điều kiện thanh toán đối với vật tư y tế thuộc phạm vi được hưởng của người tham gia Bảo hiểm y tế;

Căn cứ Nghị Quyết số 14/2023/NQ-HĐND ngày 13/11/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh Kiên Giang về phân cấp thẩm quyền quản lý tài sản công; mua sắm tài sản, hàng hóa, dịch vụ khác thuộc phạm vi quản lý của tỉnh Kiên Giang;

Căn cứ Quyết định số 4319/QĐ-SYT ngày 02/10/2018 của Sở y tế tỉnh Kiên Giang về việc quy định cụ thể nhiệm vụ, quyền hạn của Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất;

Căn cứ Quyết định số 4377/QĐ – SYT ngày 29 tháng 12 năm 2023 của Sở Y tế tỉnh Kiên Giang về việc giao ngân sách nhà nước năm 2024 cho Trung tâm Y tế huyện hòn Đất;

Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất có nhu cầu mua sắm các mặt hàng vật tư y tế, hóa chất rót thau và phát sinh nhu cầu sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất năm 2024(Danh mục chi tiết tại Yêu cầu Báo giá đính kèm).

Trung tâm Y tế kính mời các công ty/đơn vị có đủ năng lực cung cấp các mặt hàng trên theo danh mục chi tiết tại Yêu cầu Báo giá và gửi Báo giá về Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất (từ ngày 15/7/2024 đến trước 15h ngày 25/7/2024), đồng thời gửi file Scan và excel Báo giá về địa chỉ mail: [khoaduochondat@gmail.com](mailto:khoaduochondat@gmail.com). Bảng chào giá của các công ty/đơn vị là cơ sở để Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất xây dựng giá và làm thủ tục đấu thầu theo quy định hiện hành.

- Địa chỉ nơi nhận: Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất; Khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang (Điện thoại: 0945 773 776 - DSCK1 Ngô Đình Được).

- Yêu cầu báo giá:

+ Theo mẫu bảng báo giá đính kèm.

+ Giá chào: Đã bao gồm thuế và các chi phí khác (VND);

+ Đơn vị tính của mặt hàng theo danh mục yêu cầu báo giá.

Thông báo này thay thế cho Thông báo số 92/TB-TTYT ngày 09/7/2024 của Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất về việc mời chào giá các mặt hàng vật tư y tế rớt thầu và phát sinh nhu cầu sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất năm 2024.

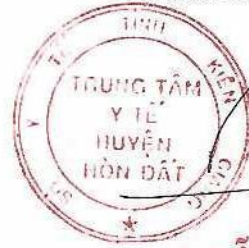
Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất rất mong nhận được sự quan tâm và Bảng Báo giá của quý công ty/đơn vị./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;

- Lưu: VT, DTTBVTYT.

**GIÁM ĐỐC**



**Nguyễn Văn Trực**

## YÊU CẦU BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

(Kèm theo thông báo số: 34 /TB-TTYT ngày 15 tháng 7 năm 2024)

### Kính gửi: Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam

Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho các gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất rót thầu và phát sinh nhu cầu sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất năm 2024 với nội dung cụ thể như sau:

#### I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất; Địa chỉ: Khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DSK1 Ngô Đình Được, chức vụ, Trưởng Khoa Dược - TTB - VTYT, số điện thoại : 0945 773 776 , địa chỉ email: [khoaduochondat@gmail.com](mailto:khoaduochondat@gmail.com).

#### 3. Cách thức tiếp nhận báo giá:

- Nhận trực tiếp tại địa chỉ: Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất; Địa chỉ: Khu phố Chòm Sao, thị trấn Hòn Đất, huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang. (đồng thời gửi file Scan và excel báo giá về địa chỉ mail: [khoaduochondat@gmail.com](mailto:khoaduochondat@gmail.com)).

4. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Từ 08h ngày 15 tháng 7 năm 2024 đến trước 15h ngày 25 tháng 7 năm 2024<sup>(2)</sup>. Các báo giá nhận được sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét.

5. Thời hạn có hiệu lực của báo giá: Tối thiểu 120 ngày , kể từ ngày 15 tháng 7 năm 2024

#### II. Nội dung yêu cầu báo giá:

##### 1. Danh mục

a. Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế rót thầu và phát sinh nhu cầu sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất năm 2024

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/ khối lượng	Đơn vị
1	Gạc Vaseline	Gạc hút nước và vasline thuộc dược dụng tẩm từng lớp gạc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc trong đương).	4.000	Miếng
2	Khóa 3 ngã có dây nối 30cm	Khóa ba ngã kèm dây nối 30cm - Chất liệu Polycarbonate và Acrylonitrilic Butadiene Styrene; dây chất liệu Polyvinyl Chloride (PVC mềm không có DEHP); - Tốc độ dòng chảy 500 ml/min $\pm$ 10%; - Thiết bị có thể được kết nối với các loại kim luồn, dây	100	Cái

		truyền dịch, dây truyền máu và tất cả các sản phẩm tuân thủ tiêu chuẩn 6% đầu nối EN 20594-1; - Sản phẩm đạt tiêu chuẩn CE, ISO13485 (như mô tả hoặc tương đương).		
3	Đai cột sống các số	Chất liệu: PVC y tế, có kẹp mũi đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. Dây dẫn có chiều dài $\geq 2m$ được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. Các cỡ: S, M, L, XL. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 (như mô tả hoặc tương đương).	10	Cái
4	Mask xông khí dung các size	Chất liệu: PVC y tế, có kẹp mũi đảm bảo giữ kín khí mặt nạ và mũi bệnh nhân. Dây dẫn có chiều dài $\geq 2m$ được sản xuất từ chất liệu nhựa PVC. Dây dẫn có khóa đảm bảo khí oxy luôn được tuần hoàn. Dây chun cố định bộ mặt nạ và đầu bệnh nhân có độ đàn hồi cao. Các cỡ: S, M, L, XL. Sản phẩm được tiệt trùng bằng khí Ethylene Oxide (E.O). Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016 (như mô tả hoặc tương đương).	2.000	Bộ
5	Chỉ thị sinh học kiểm tra sinh vật trong tiệt khuẩn hơi nước và H <sub>2</sub> O <sub>2</sub> .	Thành phần gồm: Polyester Film, mực, giấy, phim Polystyrene, keo Acrylate. Không chứa cellulose - Là thị hóa học đa thông số cho quy trình tiệt khuẩn bằng hơi hóa chất có khả năng giám sát độc lập ba thông số quan trọng: thời gian, nhiệt độ và nồng độ VH <sub>2</sub> O <sub>2</sub> . - Dễ đọc kết quả vì thay đổi màu có thể nhìn thấy qua một ô được đánh dấu "TỪ CHỐI" và "CHẤP NHẬN". Mức độ dịch chuyển phụ thuộc vào thời gian tiếp xúc, nhiệt độ và nồng độ của hơi hydrogen peroxide. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	100	Miếng/ Cái
6	Lam kính nhám	Lam kính nhám. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	5.000	Cái
7	Lamen kính 22 x 22mm	Lamen kính kích thước 22x22mm dạng vuông. Thích hợp dùng trong chứa mẫu soi dưới kính hiển vi hoặc các ứng dụng tương tự. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	50	Hộp
8	Nhiệt kế thủy ngân	Bên trong chứa thủy ngân; bên ngoài có vạch định mức đo nhiệt độ; dùng để đo kẹp nách. Tiêu chuẩn chất lượng ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	300	Cái
9	Dây garo có khoá	Chất liệu: Thun cotton màu xanh. Dây có độ co giãn tốt, Băng dính 2 đầu, miếng gài bền chắc, dễ thao tác. Có thể sử dụng lại nhiều lần Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	500	Sợi
10	Máy đo huyết áp người lớn	- Cấu hình: 1 Thân máy chính; 1 Bao quấn huyết áp; 1 quả bóp; 1 ống nghe; 1 Túi đựng và Hướng dẫn sử dụng. - Máy đo huyết áp cơ với vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao. Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Đồng hồ áp lực hiển thị áp suất chuẩn (không bị lệch điểm không). Tai nghe có độ khuếch đại lớn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	120	Bộ

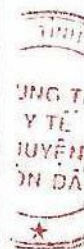
11	Máy đo huyết áp nhi các cỡ (lớn và trung)	- Cấu hình: 1 Thân máy chính; 1 Bao quần huyết áp; 1 quả bóp; 1 ống nghe; 1 Túi đựng và Hướng dẫn sử dụng. - Máy đo huyết áp cơ với vòng bít làm bằng chất liệu vải có độ bền cao (vòng băng cỡ trung, lớn kích thước 34x11cm và 50x14cm). Hệ thống dây dẫn khí bằng cao su cao cấp chống oxy hoá. Đồng hồ áp lực hiển thị áp xuất chuẩn (không bị lệch điềm không). Tai nghe có độ khuyếch đại lớn Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	40	Bộ
12	Ống nghe huyết áp	Ống nghe huyết áp Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	20	Cái
13	Bao đo huyết áp các cỡ	Bao gồm bao vải có sẵn túi hơi bên trong, kích thước lớn và trung. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	50	Cái
14	Quả bóp kèm van xả máy đo huyết áp	Quả bóp kèm van xả máy đo huyết áp. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	50	Bộ
15	Giấy điện tim 3 kênh 80x90x400	Giấy ghi điện tim kích thước 80 x 90 x 400. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	500	Xấp
16	Vòng tránh thai T380	Vòng tránh thai chữ T. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	200	Cái
17	Giấy Quỳ tím	Giấy có tẩm dung dịch etanol có màu gốc ban đầu là màu tím. Khi nhúng mảnh giấy quỳ vào dung dịch, nếu màu giấy quỳ giữ nguyên màu tím thì dung dịch đó trung tính, nếu ngả sang màu xanh thì dung dịch đó mang tính kiềm, nếu chuyển sang màu đỏ thì dung dịch đó mang tính axit. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	50	Xấp
18	Bộ hút điều hòa	Gồm xylanh pittong, chai dầu parafin bôi trơn, thân khóa, vòng khóa, 2 ống hút 4-5. Tiệt trùng, Đạt tiêu chuẩn ISO 13485: 2016. Tiệt trùng bằng khí E.O (như mô tả hoặc tương đương).	40	Bộ
19	Giấy lau tay khoa Cavi Wipes (6x6,75)	- Giấy lau sát khuẩn bề mặt sử dụng cho nha khoa. Giấy lau bằng sợi không dệt chất lượng cao, không co rút trong quá trình sử dụng. - Thành phần chất lỏng bão hòa (trương tự dung dịch sát trùng Cavicide) Isopropanol (IPP) 17,2%; Ethylene Glycol Monobutyl Ether (2-Butoxyethanol) 1-5%; Diisobutylphenoxyethoxyethyl dimethyl benzyl ammonium chloride 0,28% và Nước. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	12	Gói
20	Nhộng đặc A3	Vật liệu trám nha khoa gồm các màu A2, A3 và A3.5. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	20	Gói
21	Nhộng lỏng	Vật liệu trám nha khoa gồm các màu A2, A3 và A3.5. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	20	Gói

22	Nút chặn đuôi kim	Nhỏ gọn, chặn máu hiệu quả, bảo đảm môi trường vô trùng khi tạm ngưng tiêm truyền. Không gây kích ứng. Không chứa Latex, có khóa. Tiết trùng: EtO. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	1.000	Cái
23	Ống Hematorit	Ống lấy mẫu xét nghiệm máu Hematorit, sử dụng 1 lần với thiết kế đánh dấu màu và bề mặt đầu ống nhẵn bóng, dễ dàng sử dụng và kết quả chính xác cao. Chiều dài ống 75mm ± 0,02mm; Bề dày ống 0,2mm ± 0,02mm . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	300	Ống
24	Bộ điện cực ngực	Bo chuông. Bộ điện cực ngực (6 cái/ bộ) Tương thích với nhiều chuẩn cáp điện tim. Núm cao su chất lượng tốt, có thể dùng nhiều lần mà không bị nứt. Độ tiếp xúc cao, khi hút sẽ giữ cho cáp yên tĩnh, chống nhiễu tốt. Tương thích với nhiều chuẩn cáp điện tim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	10	Bộ
25	Bộ điện cực chi	Bộ điện cực kẹp chi (4 cái/ bộ) dùng cho máy điện tim. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	5	Bộ
26	Ống hút nước bọt nha khoa	Ống hút nước bọt sử dụng 1 lần. Chất liệu nhựa tốt, mềm mại dễ uốn dẻo và giữ ổn định hình dạng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	1.000	Cái
27	Miếng cầm máu nha khoa	Spongel cầm máu, kích thước 2x2x0,5cm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	2.000	Miếng
28	Cọ nha khoa	Bảng nhựa, dùng để quét keo dán nha khoa sử dụng một lần. Đầu cọ nhỏ mịn, đều đặn, chắc chắn, không bị tưa mòn trong quá trình sử dụng. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	1.000	Cái
29	Giấy in siêu âm 110 mm x 20mm	Giấy in nhiệt sử dụng cho siêu âm, kích thước 110 mm x 20mm. Độ dày giấy mật độ cao ≥80gsm. Bề mặt nhẵn, không có nếp nhăn, độ bền hình ảnh lâu dài từ 3-5 năm. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	50	Cuộn
30	Giấy in nhiệt dạng gập 150mm	Giấy monitor sản khoa kích thước. Kích thước: 152 mm x 90 mm x 150 sheets, tốc độ ghi 1,2,3cm/phút, dùng cho máy Monitor theo dõi sản khoa. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (như mô tả hoặc tương đương).	200	Xấp
31	Mũi khoa siêu tốc các loại	Mũi khoa siêu tốc sử dụng cho nha khoa các loại. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (như mô tả hoặc tương đương)	30	Mũi
32	Đai trám kim loại	Đai Kim Loại sử dụng trong nha khoa Chất liệu: thép không gỉ. Độ dài: xấp xỉ 2,6cm / 1,0 inch. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016 (như mô tả hoặc tương đương)	50	Miếng
33	Đai trám nhựa	Đai trám nhựa Cellulose. Độ dày phù hợp để tái tạo tiếp xúc bên chặt chẽ, đảm bảo thẩm mỹ và chức năng cho vùng răng trước. Linh hoạt, bề mặt láng mịn, dễ uốn cong. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương)	2	Tuyp
34	Cọ trám Compsite	Cọ chuyên dùng để trám răng, điêu khắc miếng trám composite. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương)	5	Hộp

35	Miếng đồng xung điện	Miếng dán điện xung sử dụng cho máy châm cứu 6 giắc. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương)	200	Miếng
36	Cục Aptomat máy châm cứu	Cục Aptomat tương thích máy châm cứu 808I. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương)	20	Cái
37	Con giắc tròn	Con giắc tròn tương thích máy châm cứu 808I. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương)	200	Sợi

b. Gói thầu: Mua sắm hóa chất cho các chuyên khoa và phát sinh nhu cầu sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hòa Đức năm 2024.

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Số lượng/khối lượng	Đơn vị
1	Dung dịch nhuộm Fuchsin 0.3%	- Dùng để nhuộm soi xét nghiệm vi sinh vật từ mẫu nuôi cấy hoặc mẫu bệnh phẩm. - Thành phần: Carbol Fuchsin (0,3%), Phenol, Ethanol. - Đóng gói: Chai 250ml có vòi bơm tiện dụng - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. (như mô tả hoặc tương đương)	30	Chai
2	Dung dịch nhuộm xanh Methylen 0.3%	Methylen blue chai 500mL Thành phần của thuốc nhuộm Ziehl Neelsen (như mô tả hoặc tương đương)	30	Chai
3	Acid Hydrochloric HCl 37%	- Thành phần: Acid Hydrochloric HCl 37% - Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. (như mô tả hoặc tương đương)	2	Lít
4	Dầu soi	Dầu soi kính hiển vi 500ml/ chai. Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. (như mô tả hoặc tương đương)	2	Chai
5	Cồn 70 độ	Cồn 70 độ sát trùng ngoài da đạt chuẩn GMP-WHO (như mô tả hoặc tương đương).	5.000	Lít
6	Cồn 90 độ	Cồn 90 độ sát trùng ngoài da đạt chuẩn GMP-WHO (như mô tả hoặc tương đương).	1.280	Lít
7	Chất xử lý bề mặt răng	ETCHING 37% . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	4	Hộp
8	Chất xử lý bề mặt răng	Bonding 1g . Đạt tiêu chuẩn ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương).	4	Hộp
9	Oxy già	Nước oxy già 3%, chai 60ml Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. (như mô tả hoặc tương đương)	300	Chai
10	Povidin	Dung dịch Povidin 10%, chai 100ml , Đạt tiêu chuẩn ISO 13485:2016. (như mô tả hoặc tương đương)	300	Chai



11	Test thử ma túy tổng hợp (5 trong 1)	Test thử ma túy tổng hợp để định tính phát hiện các chất gây nghiện trong mẫu nước tiểu gồm: Chất ma túy dạng thuốc phiện (Heroin, Morphine), Methamphetamin (Ma túy đá), MDMA (Nhóm thuốc lắc...), THC (Cần sa - Tài mã), COC (Cocain) - Độ nhạy: $\geq 99,8\%$ - Độ đặc hiệu: $\geq 99,6\%$ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 (như mô tả hoặc tương đương)	1000	Test
12	Anti A	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-A. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485 (như mô tả hoặc tương đương)	140	ML
13	Anti B	Kháng thể thuộc phân nhóm IgM. Thuốc thử của xét nghiệm chứa kháng thể đơn dòng của các dòng tế bào Anti-B. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485	140	ML
14	Test HBsAg	Phát hiện định tính kháng nguyên virus viêm gan B. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh Độ nhạy: $\geq 99,8\%$ . Độ đặc hiệu: $\geq 99,9\%$ Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 (như mô tả hoặc tương đương)	1400	Test
15	Que thử nước tiểu 11 thông số	Đây là que thử dùng để thử 11 thông số trong nước tiểu: PH, Protein, Glucose, Ketone, Urobilinogen, Bilirubin, Blood, Specific Gravity, Ascorbic Acid, Leukocytes, Nitrite, (CP). Đạt ISO 13485, CE hoặc tương đương	1400	Que
16	Test HCV	Phát hiện định tính kháng thể kháng virus viêm gan C. Không sử dụng dung dịch đệm. Mẫu bệnh phẩm: Huyết tương/Huyết thanh. Độ nhạy: 99,8%. Độ đặc hiệu: 99,2%. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 (như mô tả hoặc tương đương)	1400	Test
17	Test HIV	Phát hiện và phân biệt kháng thể kháng HIV-1 và HIV-2, Loại mẫu sử dụng: Huyết thanh, Huyết tương, Máu toàn phần. Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 (như mô tả hoặc tương đương)	1400	Test
18	Thuốc nhuộm Giemsa	Nhiệt độ sôi: $>65\text{ }^{\circ}\text{C}$ (1013 hPa); Tỷ trọng: 0.99 g/cm <sup>3</sup> (20 $^{\circ}\text{C}$ ); Giới hạn nổ (Explosion limit): 5.5 – 44 % (V) Methanol; Nhiệt độ đánh lửa: 455 $^{\circ}\text{C}$ ; pH: 6.1 – 7.0 (H <sub>2</sub> O, 20 $^{\circ}\text{C}$ ) (undiluted). Tiêu chuẩn chất lượng: ISO 13485:2016 (như mô tả hoặc tương đương)	1	Chai

2. Địa điểm cung cấp hàng hoá: Hàng hoá được giao tại kho Dược - TTB - VTYT, Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất, tỉnh Kiên Giang.

3. Thời gian giao hàng dự kiến: Trong vòng 72 giờ khi nhận được đơn đặt hàng của đơn vị sử dụng (Trong vòng 06 tháng).

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng. Không tạm ứng

Thanh toán hợp đồng: Bên mua thanh toán cho bên bán bằng chuyển khoản theo từng đợt, thời gian thanh toán 06 tháng kể từ khi nhà thầu giao hàng và Trung tâm Y tế huyện Hòn Đất nhận đầy đủ hồ sơ thanh toán.



## Mẫu báo giá

**Các Gói thầu: Mua sắm vật tư y tế, hóa chất rớt thầu và phát sinh nhu cầu sử dụng tại Trung tâm Y tế huyện Hòa Đất năm 2024**

(Kèm theo thông báo số: *VA./TB-TTYT*, ngày *15* tháng 7 năm 2024)

### BÁO GIÁ<sup>(1)</sup>

**Kính gửi: Trung tâm Y tế huyện Hòa Đất**

Trên cơ sở yêu cầu báo giá của Trung tâm Y tế huyện Hòa Đất, chúng tôi .... [ghi tên, địa chỉ của hãng sản xuất, nhà cung cấp; trường hợp nhiều hãng sản xuất, nhà cung cấp cùng tham gia trong một báo giá (gọi chung là liên danh) thì ghi rõ tên, địa chỉ của các thành viên liên danh] báo giá cho các thiết bị y tế như sau:

1. Báo giá cho các Vật tư y tế, hóa chất và dịch vụ liên quan

STT	Danh mục VTYT <sup>(2)</sup>	Ký, mã, nhãn hiệu, model, hãng sản xuất <sup>(3)</sup>	Mã HS <sup>(4)</sup>	Năm sản xuất <sup>(5)</sup>	Xuất xứ <sup>(6)</sup>	Số lượng/khối lượng <sup>(7)</sup>	Đơn giá <sup>(8)</sup> (VND)	Chi phí cho các dịch vụ liên quan <sup>(9)</sup> (VND)	Thuế, phí, lệ phí (nếu có) <sup>(10)</sup> (VND)	Thành tiền <sup>(11)</sup> (VND)
1										
2										
n	...									

(Gửi kèm theo các tài liệu chứng minh về tính năng, thông số kỹ thuật và các tài liệu liên quan của vật tư y tế)

2. Báo giá này có hiệu lực trong vòng: .... ngày, kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi cụ thể số ngày nhưng không nhỏ hơn 90 ngày], kể từ ngày ... tháng ... năm ... [ghi ngày ....tháng...năm... kết thúc nhận báo giá phù hợp với thông tin tại khoản 4 Mục I - Yêu cầu báo giá].

3. Chúng tôi cam kết:

- Không đang trong quá trình thực hiện thủ tục giải thể hoặc bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy chứng nhận đăng ký hộ kinh doanh hoặc các tài liệu tương đương khác; không thuộc trường hợp mất khả năng thanh toán theo quy định của pháp luật về doanh nghiệp.
- Giá trị của các thiết bị y tế nêu trong báo giá là phù hợp, không vi phạm quy định của pháp luật về cạnh tranh, bán phá giá.
- Những thông tin nêu trong báo giá là trung thực.

....., ngày.... tháng....năm....

**Đại diện hợp pháp của hãng sản xuất, nhà cung cấp<sup>(12)</sup>**

(Ký tên, đóng dấu (nếu có))

**Ghi chú:**

(1) Hãng sản xuất, nhà cung cấp điền đầy đủ các thông tin để báo giá theo Mẫu này. Trường hợp yêu cầu gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản của nhà thầu để gửi báo giá và các tài liệu liên quan cho Chủ đầu tư theo hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia. Trong trường hợp này, hãng sản xuất, nhà cung cấp không phải ký tên, đóng dấu theo yêu cầu tại ghi chú 12.

(2) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi chủng loại thiết bị y tế theo đúng yêu cầu ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế” trong Yêu cầu báo giá.

(3) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể tên gọi, ký hiệu, mã hiệu, model, hãng sản xuất của thiết bị y tế tương ứng với chủng loại thiết bị y tế ghi tại cột “Danh mục thiết bị y tế”.

(4) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể mã HS của từng thiết bị y tế.

(5), (6) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể năm sản xuất, xuất xứ của thiết bị y tế.

(7) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể số lượng, khối lượng theo đúng số lượng, khối lượng nêu trong Yêu cầu báo giá.

(8) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị của đơn giá tương ứng với từng thiết bị y tế.

(9) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị để thực hiện các dịch vụ liên quan như lắp đặt, vận chuyển, bảo quản cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế; chỉ tính chi phí cho các dịch vụ liên quan trong nước.

(10) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi cụ thể giá trị thuế, phí, lệ phí (nếu có) cho từng thiết bị y tế hoặc toàn bộ thiết bị y tế. Đối với các thiết bị y tế nhập khẩu, hãng sản xuất, nhà cung cấp phải tính toán các chi phí nhập khẩu, hải quan, bảo hiểm và các chi phí khác ngoài lãnh thổ Việt Nam để phân bổ vào đơn giá của thiết bị y tế.

(11) Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi giá trị báo giá cho từng thiết bị y tế. Giá trị ghi tại cột này được hiểu là toàn bộ chi phí của từng thiết bị y tế (bao gồm thuế, phí, lệ phí và dịch vụ liên quan (nếu có)) theo đúng yêu cầu nêu trong Yêu cầu báo giá.

Hãng sản xuất, nhà cung cấp ghi đơn giá, chi phí cho các dịch vụ liên quan, thuế, phí, lệ phí và thành tiền bằng đồng Việt Nam (VND). Trường hợp ghi bằng đồng tiền nước ngoài, Chủ đầu tư sẽ quy đổi về đồng Việt Nam để xem xét theo tỷ giá quy đổi của Ngân hàng Ngoại thương Việt Nam (VCB) công bố tại thời điểm ngày kết thúc nhận báo giá.

(12) Người đại diện theo pháp luật hoặc người được người đại diện theo pháp luật ủy quyền phải ký tên, đóng dấu (nếu có). Trường hợp ủy quyền, phải gửi kèm theo giấy ủy quyền ký báo giá. Trường hợp liên danh tham gia báo giá, đại diện hợp pháp của tất cả các thành viên liên danh phải ký tên, đóng dấu (nếu có) vào báo giá.

Trường hợp áp dụng cách thức gửi báo giá trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia, hãng sản xuất, nhà cung cấp đăng nhập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng tài khoản nhà thầu của mình để gửi báo giá. Trường hợp liên danh, các thành viên thống nhất cử một đại diện thay mặt liên danh nộp báo giá trên Hệ thống. Trong trường hợp này, thành viên đại diện liên danh truy cập vào Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia bằng chứng thư số cấp cho nhà thầu của mình để gửi báo giá. Việc điền các thông tin và nộp Báo giá thực hiện theo hướng dẫn tại Mẫu Báo giá và hướng dẫn trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia.